

THANG ĐIỂM THỰC HÀNH CHI TIẾT

STT	DIỄN GIẢI		ĐIỂM	GIÁM KHẢO
I	ĐIỂM KỸ THUẬT		70	
	- Trong quá trình vận hành mạch điện, nếu xảy ra sự cố ngắn mạch thì bài thi bị loại. - Trong quá trình vận hành (Thử điện lần 1) mạch không hoạt động hoặc mạch hoạt động không đúng yêu cầu, thí sinh được sửa chữa lại mạch điện trong thời gian 10 phút (tính từ lúc đóng điện lần 1). Điểm vận hành bị trừ 10 điểm. - Mục I.4 chỉ được chấm điểm khi điểm vận hành đạt tối thiểu 20 điểm và bài thi được bấm đầu cốt đầy đủ. - Mỗi lỗi sẽ bị trừ điểm tương ứng cho đến điểm tối đa.			
I.1	ĐIỂM VẬN HÀNH		35	
1	Đóng CB1 cấp nguồn mạch điều khiển	Mạch điện điều khiển động cơ sẵn sàng và đèn Đèn xanh sáng	1	
2	Ấn nút nhấn M1	Mạch điều khiển hoạt động đúng yêu cầu	6	
		Động cơ khởi động ở chế độ sao, sau đó chuyển sang tam giác và quay theo chiều thuận	4	
3	Ấn nút nhấn M2	Mạch điều khiển hoạt động đúng yêu cầu.	6	
		Động cơ khởi động ở chế độ sao sau đó chuyển sang tam giác và quay theo chiều nghịch.	4	
4	Ấn nút nhấn D1 hoặc D2	Động cơ dừng	2	
5	Tác động nút reset role nhiệt RN1 hoặc RN2	Mạch ngừng hoạt động	2	
		Đèn đỏ sáng	2	
6	Đóng CB2 cấp nguồn cho mạch chiếu sáng	Mạch chiếu sáng sẵn sàng và không có sự cố xảy ra	2	
7	Ấn nút nhấn S1	Đèn vàng(trong) sáng, sau (5s -> 7s) tự tắt	3	
8	Ấn nút nhấn S2	Đèn vàng(trong) sáng, sau (5s -> 7s) tự tắt	3	

I.2	ĐIỂM KÍCH THƯỚC			10	
- Điểm kích thước chỉ được tính khi có vẽ đường chuẩn dọc và ngang trên Panel được chấm theo bản vẽ 05. - Mỗi lỗi sẽ bị trừ 0.5-1 điểm cho đến điểm tối đa (10 điểm). Sai số cho phép được cho theo bảng bên dưới.					•
1	D01	140 ± 2mm	1		
2	D02	318 ± 3mm	1		
3	D03	70 ± 1mm	1		
4	D04	40 ± 1mm	1		
5	D05	135 ± 2mm	1		
6	D06	200 ± 2mm	1		
7	D07	250 ± 2mm	1		
8	D08	450 ± 3mm	1		
9	D09	100 ± 2 mm	1		
10	D10	100 ± 2mm	1		
I.3	ĐIỂM LẮP ĐẶT THIẾT BỊ			10	
- Sử dụng thước thủy của thí sinh và thước đo của giám thị, sai lệch trong phạm vi cho phép của thước thủy. - Mỗi lỗi sẽ bị trừ 1 điểm cho đến điểm tối đa (10 điểm)					•
1	Tất cả các thiết bị được lắp đúng vị trí theo bản vẽ			2	
2	Ống đi dây thẳng và chắc chắn.			1	
3	Máng nhựa 40x60 phải chắc và thẳng, nắp máng phải khít			1	
4	Máng đi dây (có bắt vít) thẳng, nắp máng phải được cắt góc 45 ⁰ , đạt yêu cầu về kỹ thuật và mỹ thuật.			6	
I.4	ĐIỂM ĐI DÂY VÀ ĐẦU NỐI			15	
Mỗi lỗi sẽ bị trừ 1 điểm cho đến điểm tối đa (15 điểm)					•
1	Dây điện không bị tróc vỏ			1	
2	Các điểm đầu nối chắc chắn			1	
3	Các đầu dây bấm cốt không bị hở hoặc lộ phần dây đồng			1	

4	Các đầu dây nút nhấn, đèn được đưa vào Domino 12 cực (18 đầu nối) .	9	
5	Sử dụng đầu cốt đúng kích thước theo từng loại dây (2 màu)	1	
6	Đi dây đúng màu dây, cỡ dây theo bản vẽ	2	
II	ĐIỂM THAO TÁC	8	
<u>Chăm trong quá trình thao tác và đo kiểm vận hành</u>			•
1	Đo kiểm chuẩn xác trong quá trình thao tác	2	
2	Sử dụng các dụng cụ thiết bị thành thạo và đúng chức năng	6	
III	ĐIỂM AN TOÀN	6	
1	Trang bị giày bảo hộ và đồng phục trong suốt thời gian thực hiện bài thi	2	
2	Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người , thiết bị và dụng cụ trong suốt quá trình thực hiện bài thi.	4	
IV	ĐIỂM TỔ CHỨC	6	
1	Nơi làm việc gọn gàng, ngăn nắp	4	
2	Khu vực làm việc phải sạch sẽ	2	
V	ĐIỂM THỜI GIAN	10	
Điểm thời gian chỉ được tính khi nội dung vận hành hoàn chỉnh. (Tổng thời gian làm bài thi là: 240 phút)			•
1	Vượt thời gian 30 phút so với quy định ($t \leq 210$ phút).	10	
2	Vượt thời gian 15 phút so với quy định ($210 \text{ phút} < t \leq 225 \text{ phút}$).	5	
3	Đúng thời gian so với quy định ($225 \text{ phút} < t \leq 240 \text{ phút}$).	0	
4	Quá thời gian so với quy định ($t > 240$ phút) bài thi bị loại.		
	TỔNG SỐ ĐIỂM	100	